

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Bích Lượ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Xiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:
Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 2 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Việt C**; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh năm 1982, tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 18, xã V, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; bố đẻ: Nguyễn Đức T, đã chết; mẹ đẻ: Nguyễn Thị N, đã chết; vợ Đỗ Nhâm L, sinh năm 1982; con: có 01 con, sinh năm 2011; anh chị em ruột: gia đình có 04 người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo hiện tại ngoại tại xã V, huyện T, tỉnh P.

(Bị cáo có mặt)

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1957 (Đã chết)

Trú tại: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh P

Người đại diện cho bà T:

- Ông Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1955 (chồng bà T).

TT: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh P

- Anh Nguyễn Ngọc Th - Sinh năm 1978 (con trai bà T)

- Anh Nguyễn Ngọc Th2 - Sinh năm 1980 (con trai bà T)

Đầu TT: Khu D, xã P, huyện L, tỉnh P

- Anh Nguyễn Ngọc Th3 - Sinh năm 1983 (con trai bà T)

TT: Khu C, phường M, thành phố V, tỉnh P

(Ông T, anh Th, anh Th2, anh Th3 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/02/2020, anh Nguyễn Đào Sỹ N, sinh năm 1997, ở khu 18, xã V, huyện T, tỉnh P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19N1-13948 (xe này là của anh N) đến nhà Nguyễn Việt C, sinh năm 1982, ở cùng khu với anh N để cùng C đi làm tại khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố Việt Trì, đi theo hướng từ xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông đi thành phố Việt Trì. Khi chuẩn bị đi thì anh N bảo C “anh đèo em đi”. C đồng ý và điều khiển xe mô tô của anh N chở anh N. Đến khoảng 06 giờ 45 phút, C điều khiển xe mô tô chở N đi theo đường Quốc lộ 32C đi bên phải theo hướng đi của mình, đến đoạn Km16+700, thuộc khu D, xã P, huyện L, C quan sát tại đoạn đường giao cắt giữa đường Quốc lộ 32C với đường nhánh đi vào khu D, xã P, cách C khoảng 70m thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, ở khu D, xã P, huyện L. Cùng lúc này, bà T đầu đội nón lá, đang đi bộ dắt xe đạp sang đường. C không bấm còi, bật đèn xinhan và không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, để nhường đường cho bà T mà tiếp tục điều khiển xe của mình di chuyển bình thường. Khi đến đoạn giao cắt trên, xe mô tô của C đâm vào phần đầu xe bên trái xe đạp của bà T khiến xe đạp của bà T bị đổ nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường, tạo ra vết chà xát mặt đường dài 1,51m, rộng 0,003m, để lại các vết chà xát trên xe đạp: chà xát nhựa đầu mút tay nắm lái bên trái, chà xát sơn nhựa đầu mút tay phanh trước bên trái, chà xát kim loại cần chân chống phía sau bên trái (tại điểm bắt giữ lò xo phai dưới), còn bà T bị ngã đường và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Xe mô tô của C bị đổ nghiêng bên phải và trượt trên mặt đường, sau đó bị hất văng sang phần đường bên trái, tạo ra vết trượt xát dài 0,87m, rộng 0,002m, để lại các vết chà xát trên xe mô tô: vết chà xát dạng mài gọt kim loại đầu mút tay phanh trước bên phải, mặt trước tay nắm lái bên phải (phần kim loại ốp đầu mút tay nắm lái), vết vỡ dập nhựa ốp nhựa đầu xe, vết chà xát nhựa kính đèn xin đường phía trước bên phải, vết chà xát kim loại mặt ngoài phía dưới bàn đạp phanh bên phải, vết vỡ rách cao su mặt trước bàn đạp chân chính bọc cao su phía dưới bên phải. C và anh N bị ngã ra đường.

Tại Cơ quan điều tra, C khai nhận: Quan sát thấy bà T ở đầu đường nhánh đi vào khu D, xã P, cách C khoảng 70m, nhưng bà T không đi bộ sang đường, mà bà T đang đứng im và tay dắt xe đạp, đầu đội nón lá, nên C tiếp tục đi thêm được khoảng 20m thì giảm tốc độ từ khoảng 45km/giờ xuống khoảng 40km/giờ. Quan

sát bà T không có tín hiệu thông báo xin sang đường, nên C tiếp tục điều khiển xe của mình di chuyển bình thường. Khi gần đến vị trí của bà T, cách khoảng 04m đến 05m, thì bất ngờ bà T dắt xe chạy sang đường, hướng chạy chéo chéo sang bên phải theo hướng bà T đứng. C đánh lái sang trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần, nên xe của C đã va chạm với xe đạp của bà T. Quá trình thực nghiệm điều tra, C thừa nhận vị trí điểm va chạm giữa xe mô tô của C và bà T là ở gần vạch sơn đứt đoạn màu vàng giữa đường, vị trí này cách mép đường phải hướng từ xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông đi thành phố Việt Trì khoảng 03 mét. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn dẫn đến bà T bị thương trong quá trình điều tra C cho rằng không phải do lỗi của C, mà do bà T bất ngờ sang đường, khiến C không xử lý kịp, tuy nhiên tại phiên tòa sau khi Hội đồng xét xử phân tích, cũng như cho C xem bản ảnh hiện trường nơi xảy ra va chạm giữa xe của C với bà T thì C xác định lỗi là do C đi xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn để đảm bảo khoảng cách an toàn giữa xe của C và xe của bà T lưu thông trên đường. Do vậy, dẫn đến va chạm giữa xe của C và xe của bà T.

Anh Nguyễn Đào Sỹ N khai: Anh N ngồi sau C, do buồn ngủ nên trên đường đi anh thường xuyên gục mặt xuống lưng C. Đến khoảng 6 giờ 45 phút, anh và C đi đến đoạn km16+700, thuộc khu D, xã P, huyện L, khi anh ngẩng đầu lên nhìn về phía trước thì quan sát ở bên phải đường đi của anh, cách xe mô tô khoảng 4 mét thấy bà T đứng ở đầu lồi mở ngay phía trước bên phải đường đi của anh. Ngay lúc đó, anh thấy bà T chạy sang đường, thấy vậy C đánh lái sang trái nhưng vẫn xảy ra va chạm với bà T.

Quá trình điều tra, bà T trong tình trạng liệt toàn thân, có lúc tỉnh, mắt có thể mở, tuy nhiên không nhận ra ai, gọi hỏi không thưa, không có phản xạ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra(CQ CSĐT) Công an huyện Lâm Thao tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, thực nghiệm điều tra, trưng cầu giám định thương tích:

Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn tại Km16+700 Quốc lộ 32C tránh qua TP Việt Trì, thuộc khu Dựng Hiền, xã Phùng Nguyên, huyện Lâm Thao. Đoạn đường này là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được rải nhựa áp-phan tương đối bằng phẳng, ở khoảng giữa đường có vạch sơn đứt đoạn màu vàng. Toàn bộ các dấu vết để lại tại hiện trường (kí hiệu là số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) sau tai nạn đều xảy ra và nằm ở phần giữa đường và phần đường bên trái hướng từ xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông đi thành phố Việt Trì. Mở rộng khu vực hiện trường xác định: tại đường Quốc lộ 32C phía trước khu vực hiện trường theo hướng từ xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông đi thành phố Việt Trì không có hệ thống biển báo hiệu đường bộ trước khi vào khu vực hiện trường nơi có đường nhánh giao cắt. Tại đường nhánh từ khu Dựng Hiền, xã Phùng Nguyên đi ra Quốc lộ 32C khu vực hiện trường ở bên phải

cách 40m10 có biển báo hiệu “Giao nhau với đường ưu tiên” và cách 31m35 có biển báo hiệu “Cấm xe ô tô rẽ phải”.

Ngày 04/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao ra quyết định số 54 trung cầu giám định thương tích của bà Nguyễn Thị T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT/2020 ngày 12/5/2020 kết quả: “*Vết sẹo phần mềm vùng thái dương đỉnh đầu bên phải (sẹo mổ) 02%. Vết sẹo phần mềm vùng chẩm lệch trái 01%. Khuyết xương sọ thái dương đỉnh phải 41%. Vỡ xương chẩm lệch trái 08%. Rối loạn cơ tròn 31%. Liệt tứ chi mức độ nặng 93%. Tại thời điểm giám định vết xây sát da vùng trán bên phải không còn dấu vết, trung tâm pháp y không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bà Nguyễn Thị T là 97%.*”

Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao tiến hành trung cầu giám định dấu vết cơ học trong vụ việc trên. Tại bản kết luận giám định số 817 ngày 27/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 19N1-139.48 (xe của C) và xe đạp nữ màu xanh (xe của bà T) trên mặt đường tại hiện trường nằm ở phía trước điểm đầu vị trí số (2) mô tả trong Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường.

Vết chà sát mặt đường (ký hiệu số (2) trong sơ đồ hiện trường) phù hợp với vết chà sát kim loại tại mặt ngoài bàn đạp bên trái của xe đạp nữ màu xanh.

Vết trượt sát mặt đường (ký hiệu số (5) trong sơ đồ hiện trường) phù hợp với vết chà sát dạng màu mòn kim loại tại vị trí mặt ngoài bàn để chân phụ phía sau bên phải xe mô tô của C. Dấu vết va chạm trên xe mô tô tại vị trí này có hướng từ trước về sau.

Các dấu vết: chà sát nhựa đầu mút tay nắm lái bên trái, chà sát sơn nhựa đầu mút tay phanh trước bên trái, chà sát kim loại cần chân chống phải sau bên trái (tại điểm bắt giữ lò xo phải dưới) trên xe đạp nữ màu xanh và vết chà sát dạng mài gọt kim loại đầu mút tay phanh trước bên phải, mặt trước tay nắm lái bên phải (phần kim loại ốp đầu mút tay nắm lái), vết vỡ dập nhựa ốp nhựa đầu xe, vết chà sát nhựa kính đèn xin đường phía trước bên phải, vết chà sát kim loại mặt ngoài phía dưới bàn đạp phanh bên phải, vết vỡ rách cao su mặt trước bàn để chân chính bọc cao su phía dưới bên phải trên xe mô tô của C (được mô tả trong biên bản khám nghiệm phương tiện) có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường (khi xe mô tô đổ nghiêng bên phải, xe đạp đổ nghiêng bên trái và trượt trên mặt đường).

Các dấu vết còn lại ở xe mô tô và xe đạp không thể hiện rõ đặc điểm của dấu vết cơ học, nên không đủ yếu tố để tiến hành giám định. Không đủ căn cứ chứng minh các dấu vết số (1), số (4), số (6) trên mặt đường ghi nhận trong Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường là do phương tiện nào để lại.”

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của của Nguyễn Việt C. Kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của là 0,000mg/l.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, Cơ quan điều tra đã ghi nhận các dấu vết của vụ tai nạn để lại trên đường, trên phương tiện, các dấu vết được thể hiện tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện và Biên bản thực nghiệm điều tra.

Quá trình điều tra, do chỉ bị thương tích nhẹ xây sát ngoài da và phương tiện bị hư hỏng nhẹ, nên anh Nguyễn Đào Sỹ N có đơn xin từ chối giám định thương tích và định giá tài sản thiệt hại sau tai nạn giao thông, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì.

Quá trình điều tra Nguyễn Việt C tự nguyện hỗ trợ gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 19.000.000đồng. Khi hồ sơ vụ án chuyển sang Tòa án, tại buổi làm việc tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao ngày 12/4/2021 ông T, anh Th, anh Th2, anh Th3 đã nộp cho Tòa án giấy chứng tử xác nhận bà T đã chết ngày 31/3/2021. Ông T, anh Th, anh Th2, anh Th3 là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất và là người đại diện của bà T và bị cáo C đã có thỏa thuận thống nhất về trách nhiệm bồi thường thiệt hại với nội dung: Ngoài số tiền 19.000.000đồng mà C đã hỗ trợ cho gia đình bà T thì bị cáo C có trách nhiệm bồi thường thêm cho gia đình bà T tổng các khoản chi phí bồi thường trách nhiệm dân sự là 100.000.000đồng, đại diện cho bên bị hại là Ông T, anh Th, anh Th3, anh Th2 đã nhận đủ và không đề nghị C bồi thường thêm gì. Ông T, anh Th, anh Th3, anh Th2 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C, xin cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSLT ngày 04/2/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt C về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ quyền công tố luận tội: Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự., đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Việt C cho Ủy ban nhân xã V, huyện T, tỉnh P nơi bị cáo đang cư trú. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C vì bị cáo lao động thu nhập không ổn định.

Trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Việt C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Việt C phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng gì.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Việt C đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị T số tiền 119.000.000 đồng (Một trăm mười chín triệu đồng). Đại diện gia đình bà T đã nhận đủ số tiền, không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng: Xác nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao quyết định trả cho anh Đào Sỹ Nguyên xe mô tô Honda Wave 19N1- 139.48;01 đăng ký xe mô tô số 002462;

- Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc Th3 01 xe đạp khung nữ, màu sơn xanh.
- Vật chứng còn lại là: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 250030000307 mang tên Nguyễn Việt C trả lại cho Nguyễn Việt C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 27/02/2020, Nguyễn Việt C có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19N1-139.48 đi theo đường quốc lộ 32C đến đoạn Km16+700, thuộc khu D, xã P, huyện Lâm Thao, là nơi đường bộ giao nhau cùng mức, C đã không có tín hiệu bấm còi, bật đèn xinhan và không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn, khiến xe của C va chạm với xe đạp của bà T và bà T đã mất. Hành vi của C đã vi phạm khoản 3, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải. Vi phạm về quy tắc giao thông đường bộ về “tốc độ xe” theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Khoản 6 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

“ ...

3. *Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường vòng; đường có địa hình quanh co, đèo dốc; đoạn đường có mặt đường hẹp, không êm thuận;*

...

6. *Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;*

“ ... ”

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định: “*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo*”.

Như vậy, hành vi phạm tội của Nguyễn Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến an ninh công cộng, trật tự công cộng, mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành đúng quy định của pháp luật giao thông đường bộ gây tai nạn và dẫn đến bị hại là bà Nguyễn Thị T bị tổn thương cơ thể là 97%, do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được

tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lỗi vô ý nên có thể cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo làm nghề lao động tự do thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo, nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng gì.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo C đã thỏa thuận với gia đình bị hại đã tự nguyện bồi cho gia đình bị hại số tiền 119.000.000đồng, đại diện cho gia đình bị hại là Ông T, anh Th, anh Th3, anh Th2 đã nhận đủ và không đề nghị bồi thường thêm gì là phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Đào Sỹ N có đơn xin từ chối giám định thương tích và định giá tài sản thiệt hại sau tai nạn giao thông, không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì. Tại phiên tòa anh N vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét phân trách nhiệm dân sự giữa C và anh N. Nếu sau này anh N có đề nghị thì giải quyết thành vụ án khác và không đưa anh N vào tham gia tố tụng trong vụ án.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao đã xử lý Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng còn lại là: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 250030000307 mang tên Nguyễn Việt C trả lại cho bị cáo C.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, thấu tình đạt lý phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C từ 15 tháng cải tạo không giam giữ.. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh P nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Việt C cho Ủy ban nhân xã V, huyện T, tỉnh P nơi bị cáo đang cư trú. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo C.

Trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Nguyễn Việt C phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong một ngày và không quá 5 ngày trong một tuần.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Nguyễn Việt C phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận Nguyễn Việt C và các đại diện gia đình bị hại tự nguyện thỏa thuận bị cáo C bồi thường cho gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị T số tiền 119.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà T là ông Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Ngọc Th, anh Nguyễn Ngọc Th2, anh Nguyễn Ngọc Th3 đã nhận đủ số tiền 119.000.000 đồng (Một trăm mười chín triệu đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Trả lại cho Nguyễn Việt C 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 250030000307 mang tên Nguyễn Việt C (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2021).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Việt C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc để niêm yết để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã V
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điền Thị Bích Lược